

Số: 1175/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Dự án Điều tra, khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học
và đề xuất điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong
Khu Bảo tồn biển Phú Quốc tỉnh Kiên Giang.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Dự án "Điều tra, khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học và đề xuất điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc" tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Công văn số 8373/BNN-TCTS ngày 07/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về ý kiến về Dự án điều chỉnh diện tích các phân khu chức năng trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 176/TTr-SNNPTNT ngày 06/5/2020 về phê duyệt Dự án "Điều tra, khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học và đề xuất điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Điều tra, khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học và đề xuất điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc tỉnh Kiên Giang (đính kèm Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự án), với các nội dung chính như sau:

I. NGUYÊN TẮC, QUAN ĐIỂM PHÂN VÙNG

1. Thực hiện Luật Thủy sản năm 2017, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương có liên quan; cùng với những bất cập trong việc sử dụng và quản lý tài nguyên giữa các bên liên quan trong những năm qua và áp lực phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian sắp tới thì việc điều chỉnh phân vùng chức năng và quy chế quản lý, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển ở Phú Quốc là yêu cầu cấp bách từ thực tiễn.

2. Việc đề xuất các phân vùng chức năng Khu Bảo tồn biển Phú Quốc thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc đảm bảo duy trì các quá trình sinh lý và sinh thái của các hệ sinh thái, bảo tồn các quần xã sinh vật đặc trưng liên quan đến các hệ sinh thái đặc thù, cũng như các khía cạnh về sinh học, sinh thái và kinh tế- xã hội,...; với các tiêu chí như:

- Mở rộng phạm vi Khu Bảo tồn biển Phú Quốc, nhằm thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Trung ương số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

- Kế hoạch phân vùng đơn giản để dễ thực hiện trong quản lý; phù hợp với các quy định của Trung ương cũng như những quy định của địa phương.

- Đảm bảo tính đại diện và phạm vi các hệ sinh thái tiêu biểu; bảo tồn các quần thể hiếm, đặc biệt các loài có phân bố hẹp và độ phong phú thấp, các loài bị đe dọa; chú trọng bảo tồn các khu vực có tính đa dạng sinh học cao, tình trạng sinh cư và nguồn lợi còn duy trì trong điều kiện tương đối tốt, có các kiểu quần xã sinh vật đại diện, có tiềm năng bổ sung và khả năng thích ứng cao; khoanh vùng bãi đẻ và ương giống nhằm bảo vệ và duy trì bền vững nguồn lợi.

- Tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư duy trì sinh kế hiện tại và có cơ hội phát triển kinh tế liên quan đến nuôi trồng hải sản, hình thành các vùng có khả năng tái tạo phục hồi sinh thái cũng như phát triển du lịch trong tương lai.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia bảo tồn, phục hồi và sử dụng hợp lý tài nguyên để phát triển du lịch; các hoạt động nghiên cứu khoa học và giám sát môi trường biển cũng được chú trọng trong kế hoạch phân vùng, nhằm theo dõi diễn biến của Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

3. Quy hoạch các khu vực phù hợp theo từng loại hình du lịch biển cụ thể là hết sức cần thiết, nhằm tổ chức và sắp xếp lại phạm vi hoạt động của các hoạt động du lịch được thực hiện bài bản và quy cũ hơn, góp phần hạn chế tác động và nâng cao hiệu quả quản lý trong thời gian tới.

Trên cơ sở phương án phân vùng đề xuất điều chỉnh, cùng với hiện trạng tài nguyên đa dạng sinh học, tiềm năng phát triển các loại hình du lịch biển phù hợp với điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, năng lực quản lý, việc quy hoạch phân vùng sử dụng cho các loại hình du lịch biển được tổ chức thực hiện như: Dịch vụ bơi ngấm (snorkeling) và lặn biển có khí tài/bình dưỡng khí (scuba diving) trên rạn san hô; dịch vụ đi bộ quan sát dưới đáy biển; dịch vụ câu cá giải trí; dịch vụ thể thao giải trí trên biển (phao nổi, thuyền kayak, kéo dù bay, lướt ván).

II. ĐIỀU CHỈNH PHÂN VÙNG BẢO TỒN BIỂN

Phạm vi rà soát phân vùng Khu Bảo tồn biển Phú Quốc thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc có diện tích mặt nước là **40.909,47ha**, bao gồm khu vực bảo vệ san hô và khu vực bảo vệ thảm cỏ biển, với 03 phân khu: Bảo vệ nghiêm ngặt; Phục hồi sinh thái; Dịch vụ - hành chính và vùng đệm.

1. Phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt: 7.087,37ha.

Gồm 02 phân khu: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt thảm cỏ biển ở phía Đông Bắc và phân khu bảo vệ nghiêm ngặt san hô ở phía Nam đảo Phú Quốc.

- **Phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt thảm cỏ biển: 6.658,5ha**, giới hạn từ phía Nam cảng Đá Chồng đến mũi Cây Sao, cách bờ 0,5km trở ra phía biển 07km.

- **Phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt rạn san hô: 428,87 ha**, giới hạn bởi các mốc tọa độ quanh các đảo hòn Vang: A7, A8, A9, A10, A11, A12), hòn Xường- hòn Móng Tay- hòn Gầm Ghi: A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A21, A22), hòn Vông: A23, A24, A25, A26, A27, A28), Nam hòn Mây Rút trong- hòn Trang: A29, A30, A31, A32, A33) được giới hạn từ bờ đảo ra phía biển từ 100-500m, riêng phía Tây hòn Vang ra phía biển đến khoảng 800m.

2. Phân khu Phục hồi sinh thái: 11.537,51ha.

Gồm 02 phân khu: Phân khu Phục hồi sinh thái thảm cỏ biển ở phía Đông Bắc và phân khu Phục hồi sinh thái phía Nam đảo Phú Quốc.

- **Phân khu Phục hồi sinh thái thảm cỏ biển: 11.362,83ha**, gồm 02 khu vực chính nằm ở phía Đông Bắc (khu vực 1) và Đông- Đông Nam (khu vực 2) đảo Phú Quốc. Khu vực 1 đi qua các mốc tọa độ B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, A1 và A2 nằm cách bờ khoảng 0,2km, kéo từ Mũi Dương (Bãi Thơm) đến cảng Đá Chồng với diện tích mặt nước khoảng 2.980ha ra phía biển 01- 02km ở phía Bắc và 04- 07km ở phía Nam tiếp giáp với phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt, trừ khu vực biển tại Xà Lược, xã Bãi Thơm do UBND tỉnh Kiên Giang đã có chủ trương giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang (6,43ha). Khu vực 2 đi qua các mốc tọa độ A3, A4, B8, B9 và B10 nằm cách bờ khoảng 0,5km, kéo từ mũi Cây Sao đến Bãi Vòng có diện tích là 7.502ha ra phía biển khoảng 1,6 - 4,4km. Bên cạnh đó, phân khu này còn có 2 luồng tàu ở phía Bắc (E5, E6, E7 và E8) và giữa (E1, E2, E3 và E4) của phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt, với diện tích 888,5 ha.

- **Phân khu Phục hồi sinh thái rạn san hô: 174,68ha**, gồm khu vực qua các mốc tọa độ nằm phía Tây- Tây Nam hòn Rôi (B11, B12, B13, B14, B15), phía Bắc hòn Thơm (B16, B17, B18, B19, B20), các khu vực nằm xen kẽ với phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt tại hòn Vang (A8, A9, A10, A11); hòn Xường- hòn Móng Tay- hòn Gầm Ghi (A13, A14, A19, A20, A21, A22); hòn Vông (A23, A26, A27, A28) và Bắc hòn Mây Rút trong (A29, B21, A32, A33) từ bờ đảo ra phía ngoài từ 84 - 120m tùy từng vị trí.

3. Phân khu Dịch vụ- Hành chính: 9.817,02ha.

Gồm 02 khu vực: phân khu Dịch vụ- Hành chính thảm cỏ biển ở phía Đông Bắc và phân khu Dịch vụ- Hành chính rạn san hô ở phía Nam đảo Phú Quốc.

H / W / S / T / U / V / W / X / Y / Z

- **Phân khu Dịch vụ - Hành chính thăm cỏ biển: 1.212ha**, là khu vực từ bờ đảo ra phía biển 0,2km qua các mốc tọa độ từ mũi Dương (Bãi Thơm) đến Bắc cảng Đá Chồng và 0,5 km từ phía Nam cảng Đá Chồng xuống đến phía Bắc cầu Cảng vận tải hành khách Bãi Vòng, qua các mốc tọa độ B1, B4, B5, B6, B7, A1, A6, A5, A4, B8, B9, C6, C5, C4, C3, C2 và C1.

- **Phân khu Dịch vụ- Hành chính rạn san hô: 8.605,02ha**, gồm phạm vi diện tích mặt nước các luồng tàu từ ngoài vào trong bờ qua các mốc tọa độ tại hòn Vang (E5, E6, E7, E8); hòn Xương (E9, E10, E11, E12); hòn Gầm Ghi (E13, E14, E15, E16); hòn Vòng (E17, E18, E19, E20) và hòn Mây Rút trong (E21, E22, E23, E24) cùng với khu vực biển bao quanh bên ngoài phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt và Phục hồi sinh thái của các đảo phía Nam An Thới (C7, C8, C9, C10, C11, C12). Mỗi luồng tàu có chiều rộng 50m được bố trí ở khu vực có rạn san hô phân bố thưa thớt và ít sóng gió nhằm tạo điều kiện xây dựng cầu cảng nhỏ phục vụ cho việc phát triển các hoạt động du lịch sinh thái trên đảo; đồng thời giảm thiểu các tác động đến những khu vực rạn xung quanh.

* Ngoài ra, còn thiết lập vùng Đệm: **12.467,57ha** nhằm hạn chế các tác động trực tiếp của các hoạt động kinh tế - xã hội từ bên ngoài vào vùng bảo tồn san hô và thăm cỏ biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản tại Khu Bảo tồn biển Phú Quốc thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc theo Luật Thủy sản; hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ ngành Trung ương có liên quan. Hỗ trợ Vườn Quốc gia Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ và chức năng được qui định tại Quy chế quản lý Khu Bảo tồn biển Phú Quốc thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quyết định của UBND tỉnh về xác lập Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; Quy chế quản lý Khu Bảo tồn biển Phú Quốc theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra Chi cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Quy chế quản lý trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; các hoạt động khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ... các loài thủy sản có nguy cơ tuyệt chủng, đe dọa bị tuyệt chủng, các loài nằm trong danh mục cấm, các loài trong sách đỏ Việt Nam và thế giới.

2. Vườn Quốc gia Phú Quốc

a) Tổ chức công tác bảo tồn, bảo vệ, tái tạo, phục hồi phát triển các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển, cứu hộ các loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật. Quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, chất lượng môi trường nước.

1/11/2014 14:51:14

Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái thủy sinh, bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và thế giới.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng, chính quyền địa phương xây dựng quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Du lịch, UBND huyện Phú Quốc tiến hành các chương trình, dự án hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người dân trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

d) Phối hợp với các cơ quan hữu quan thẩm định các dự án phát triển kinh tế- xã hội, các dự án đầu tư các khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch sinh thái và du lịch sinh thái cộng đồng, các dự án bảo tồn rạn san hô,... kết hợp công tác bảo tồn biển theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan xây dựng các phương thức liên doanh, liên kết giữa Vườn Quốc gia Phú Quốc với các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào từng phân khu chức năng của Khu Bảo tồn biển, trình UBND tỉnh phê duyệt, trong đó cần nêu rõ trách nhiệm và cơ chế tài chính giữa các bên có liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành qui định về phương thức thu, mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo tồn biển đối với các hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Khu Bảo tồn biển Phú Quốc trước đây và quyết định giao diện tích đất, đất có mặt nước ven biển cho Vườn Quốc gia Phú Quốc quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai các quy định, các biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên tại Khu Bảo tồn biển Phú Quốc. Phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc và các cơ quan liên quan định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến môi trường và tài nguyên đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ tại các vùng ven biển và vùng lân cận của Khu Bảo tồn biển Phú Quốc, nhằm tạo sự hỗ trợ từ bên ngoài cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu Bảo tồn biển.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế- xã hội trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực môi trường.

4. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc:

a) Tổ chức, quản lý và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý trong các khu vực quy định của Khu Bảo tồn biển Phú Quốc cho các tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động trong Khu Bảo tồn biển.



b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển và phổ biến Quy chế quản lý Khu Bảo tồn biển Phú Quốc đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

5. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; các trường, cơ sở đào tạo nghề.

Phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc thực hiện các chương trình đào tạo nghề; đặc biệt trong lĩnh vực du lịch nhằm từng bước chuyển đổi nghề nghiệp hợp lý cho cộng đồng dân cư sống trong và lân cận Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Du lịch và các sở, ban ngành có liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành qui định về phương thức thu, mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo tồn biển đối với các hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

b) Có trách nhiệm hướng dẫn Vườn Quốc gia Phú Quốc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc:

a) Tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thủy sản tại Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

b) Triển khai các chương trình, dự án chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học- công nghệ góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng ngư dân trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc theo hướng phát triển bền vững, giảm thiểu tác động có hại đến tài nguyên, sinh cảnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc, Sở Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển và phổ biến Quy chế quản lý Khu Bảo tồn biển Phú Quốc đến các cơ quan, đơn vị và người dân.

9. Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Sở Giao thông vận tải.

a) Chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự trên biển, trên đảo, ven đảo và các vùng nước trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; thực hiện các qui định hiện hành về biên giới, hải đảo và các qui định khác có liên quan.

b) Hỗ trợ lực lượng cho Vườn Quốc gia Phú Quốc và các ngành, đơn vị chức năng có liên quan trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

c) Kiểm soát chặt các hoạt động đưa đón khách tham quan Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; kiên quyết không cấp phép cho các phương tiện đưa đón khách không chấp hành mua vé tham quan, không đóng phí bảo vệ môi trường, phí dịch vụ lặn ngắm,... vào Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

10. Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc

a) Có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ Vườn Quốc gia Phú Quốc triển khai thực hiện quy định này và các quy định pháp luật khác liên quan đến các hoạt động trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

b) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn thực hiện nghiêm quy chế bảo tồn biển và xử lý những hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền.

11. Cộng đồng dân cư

a) Có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Vườn Quốc gia Phú Quốc triển khai thực hiện các hoạt động trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

b) Thông báo cho Vườn Quốc gia Phú Quốc và các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan tại địa phương (Bộ đội Biên phòng, Công an, Kiểm ngư) về các hoạt động du lịch, khai thác và nuôi trồng thủy sản bất hợp pháp và không đúng quy định của Quy chế quản lý và theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Tuyên truyền, vận động các thành viên trong cộng đồng và du khách thực hiện các quy định, chính sách, nội quy, quy chế,.. liên quan đến Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông và giáo dục nâng cao nhận thức

Xây dựng chương trình và hoạt động phổ biến phân vùng chức năng, tuyên truyền và nâng cao ý thức của các bên liên quan về việc tuân thủ các quy định cần được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc hội thảo, tập huấn, các chiến dịch tuyên truyền cao điểm nhân các sự kiện về môi trường, biển và đại dương.

2. Xây dựng các mô hình liên doanh, liên kết với các thành phần sử dụng

Xây dựng hoàn chỉnh các mô hình liên danh, liên kết giữa Vườn Quốc gia Phú Quốc và các bên liên quan để triển khai thực hiện; bao gồm: Mô hình liên doanh, liên kết với doanh nghiệp du lịch được giao dự án trên các đảo trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; mô hình liên doanh, liên kết với doanh nghiệp tham gia phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản kết hợp hoạt động du lịch trên vùng nước trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc; mô hình cộng đồng tham gia quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc;...

3. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, nâng cao hiệu quả quản lý, phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thủy sản

Quan tâm nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, nhằm phục hồi sinh cư (san hô) và các nhóm nguồn lợi quan trọng trong các hệ sinh thái (bàn mai, bào ngư, hải sâm cát, ốc đụn, cá ngựa), góp phần gia tăng quần đàn sinh sản, tăng sinh khối và khả năng bổ sung tự nhiên, tăng sản lượng khai thác bằng phương thức nuôi tự nhiên thân thiện với môi trường; đồng thời đẩy nhanh quá trình phục hồi hệ sinh thái cũng như tái tạo nguồn lợi, duy trì hoạt động nghề cá và tạo sinh kế mới cho cộng đồng ở khu vực Khu Bảo tồn biển Phú Quốc và lân cận.

4. Phát triển mạng lưới các khu duy trì nguồn giống thủy sản quy mô nhỏ.

Đa dạng hóa phương thức quản lý thông qua việc thiết lập và quản lý các bãi giống dưới dạng các khu duy trì nguồn giống thủy sản ở quy mô nhỏ theo phương thức đồng quản lý giao quyền cho cộng đồng hoặc đơn vị doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý với sự hỗ trợ kỹ thuật của Vườn Quốc gia Phú Quốc và các cơ quan chuyên môn có liên quan tại một số khu vực.

5. Quản lý hoạt động khai thác

Quản lý chặt chẽ kích thước và mùa vụ đánh bắt, nhằm bảo đảm sinh vật nguồn lợi phát triển đến kích thước có thể tái tạo quần đàn. Xây dựng và ban hành các quy định cụ thể kiểm soát và hạn chế khai thác nguồn lợi vào mùa sinh sản tập trung từ tháng 02 - 6 và từ 10 - 12 hàng năm, nhằm tạo điều kiện cho nguồn lợi sinh sản và tăng khả năng bổ sung quần đàn.

6. Phục hồi hệ sinh thái và nguồn lợi tạo những điểm đến mới cho du lịch

Tiến hành phục hồi hệ sinh thái ở những khu vực suy thoái, nhằm gia tăng số lượng và thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi của các hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản liên quan. Việc phục hồi và quản lý tốt các khu vực quan trọng sẽ góp phần giảm áp lực cho các khu vực đang bị quá tải, đồng thời tạo ra những điểm đến mới cho hoạt động du lịch trong tương lai.

7. Quan trắc tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác quan trắc tài nguyên và môi trường, đặc biệt rạn san hô và chất lượng môi trường và được tiến hành thường xuyên hàng năm, nhằm theo dõi sự thay đổi tình trạng môi trường và tài nguyên đa dạng sinh học và có các giải pháp quản lý thích ứng.

8. Tạo sinh kế cho cộng đồng

Tạo sinh kế cho cộng đồng, thông qua việc duy trì và sắp xếp lại các hoạt động khai thác truyền thống và phù hợp hoặc đào tạo nghề, để chuyển đổi ngành nghề, nhằm tạo công ăn việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho cộng đồng, góp phần làm giảm áp lực khai thác đối với tài nguyên thủy sản nói riêng và đa dạng sinh học nói chung.

9. Xây dựng cơ chế tài chính bền vững

Xây dựng cơ chế thu phí dịch vụ môi trường đối với các thành phần được hưởng lợi trực tiếp (khai thác, nuôi trồng và du lịch) hợp lý; cùng với việc quản lý và sử dụng tốt nguồn phí tham quan, nhằm đảm bảo nguồn tài chính bền vững để duy trì các hoạt động quản lý của Khu Bảo tồn biển thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc.

10. Đào tạo nâng cao năng lực

Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả môi trường và kinh tế- xã hội của các khu duy trì nguồn giống thủy sản; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm và tập huấn kỹ thuật về các phương pháp nuôi phục hồi hoặc tăng sản lượng khai thác của các nhóm đối tượng nguồn lợi có giá trị thương mại cao, theo hình thức nuôi tự nhiên thân thiện với môi trường,.. nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc và các sở, ngành có liên quan và UBND huyện Phú Quốc tổ chức

công bố kết quả Dự án Điều tra, khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học và đề xuất điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc.

Vườn Quốc gia Phú Quốc chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan và UBND huyện Phú Quốc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Lao động- Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Vườn Quốc gia Phú Quốc; Chi Cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *Duc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy sản;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KTCN, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

